

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Số: 08/2009/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thái Bình, ngày 29 tháng 7 năm 2009***QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Quy định một số chính sách ưu đãi thu hút,
bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng tỉnh Thái Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết số 14/NQ-HĐND ngày 11/3/2009 của HĐND tỉnh Thái Bình;

Căn cứ Pháp lệnh cán bộ, công chức (sửa đổi) ngày 29/4/2003;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số: 205/TTr-SNV ngày 17/7/2009,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định và một số chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng tỉnh Thái Bình.

Điều 2. Giao cho Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các sở ngành liên quan hướng dẫn thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 07/2004/QĐ-UB ngày 03/02/2004 của UBND tỉnh Quy định một số chính sách ưu đãi, thu hút và sử dụng nhân tài tỉnh Thái Bình.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các đơn vị trực thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**CHỦ TỊCH****Nguyễn Hạnh Phúc**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về “một số chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng tỉnh Thái Bình”

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2009/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 7 năm 2009 của UBND tỉnh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

1. Mục đích của chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng nhằm từng bước xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới của Đảng và Nhà nước.

2. Thực hiện chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng là động viên khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để những người có tài năng về Thái Bình công tác và cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở tỉnh có điều kiện thuận lợi trau dồi nâng cao trình độ, phát huy cao nhất năng lực trí tuệ của mình trong công tác chuyên môn nghiệp vụ và nghiên cứu khoa học, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao.

Thực hiện chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và sử dụng người có tài năng là trách nhiệm của các cấp, các ngành, đoàn thể và địa phương trong tỉnh.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh; đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách.

1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định một số chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng ở trong tỉnh và người có tài năng ở tỉnh ngoài có nguyện vọng về Thái Bình công tác lâu dài. -

2. Đối tượng được hưởng chính sách ưu đãi là:

a) Người có chức danh Giáo sư, Phó giáo sư; người có học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ, Thạc sĩ; người có bằng bác sĩ chuyên khoa cấp II, dược sĩ chuyên khoa cấp II; bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I; sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại khá trở lên; vận động viên đạt danh hiệu vận động viên cấp I trở lên có bằng tốt nghiệp đại học, tình nguyện về công tác ở tỉnh lâu dài;

b) Cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại cơ quan đảng, đoàn thể nhà nước thuộc tỉnh quản lý toàn diện; người đang làm việc ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế của tỉnh có công trình khoa học được áp dụng ở tỉnh, được tặng giải thưởng khoa học công nghệ cấp tỉnh, cấp quốc gia;

c) Người được phong tặng danh hiệu Nghệ nhân, Anh hùng lao động, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân, Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú, Nghệ sĩ ưu tú;

d) Cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh đi học tập, bồi dưỡng nâng cao về chuyên môn nghiệp vụ có trình độ thạc sĩ và tương đương trở lên;

đ) Người có thành tích cao đạt các giải thưởng thi đấu toàn quốc, Đông Nam á, Châu á, Thế giới gồm: Học sinh giỏi và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đó; vận động viên và huấn luyện viên trực tiếp huấn luyện vận động viên đó; tác giả của tác phẩm văn học, nghệ thuật báo chí đạt giải các kỳ thi quốc gia; diễn viên các đoàn nghệ thuật đạt giải tại hội diễn toàn quốc;

e) Người có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư, học vị Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh mời về công tác từ 01 đến 12 tháng không thuộc các chương trình dự án đã được nhà nước cấp kinh phí.

3. Điều kiện được hưởng chính sách ưu đãi:

a) Những người thuộc đối tượng quy định trên đang công tác hoặc tự nguyện về công tác tại tỉnh từ 5 năm trở lên; có phẩm chất đạo đức tốt, không vi phạm kỷ luật, có đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Người được tiếp nhận, tuyển dụng về cơ quan, đơn vị công tác hoặc người được cử đi đào tạo ở trình độ cao thuộc đối tượng ưu đãi của quy định này phải được cơ quan có thẩm quyền quyết định.

Điều 3. Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng do ngân sách tỉnh cấp cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức để chi trả trực tiếp cho các đối tượng được hưởng; Riêng đối tượng doanh nghiệp quản lý do doanh nghiệp cấp.

Đối tượng hưởng chính sách ưu đãi theo quy định này vẫn được hưởng các chế độ khác theo chính sách chung của Nhà nước quy định.

Chương II

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THU HÚT, BỒI DƯỠNG, TRỌNG DỤNG VÀ ĐÃI NGỘ NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Mục 1

CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THU HÚT NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG:

Điều 4.

1. Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ khoa học, Tiến sĩ, Thạc sĩ; Bác sĩ chuyên khoa cấp II và Dược sĩ chuyên khoa cấp II có nguyện vọng về tỉnh công tác lâu dài thuộc

ngành nghề mà tỉnh có nhu cầu thì được ưu tiên tuyển dụng trước vào công chức, viên chức nhà nước; được tạo điều kiện bố trí việc làm cho vợ (chồng) nếu có cơ quan đơn vị tiếp nhận; được trợ cấp ưu đãi ban đầu:

a) Giáo sư Tiến sĩ; Giáo sư; Phó giáo sư Tiến sĩ khoa học: Trợ cấp ưu đãi ban đầu với số tiền bằng 150 lần mức lương tối thiểu;

b) Phó giáo sư Tiến sĩ; Tiến sĩ khoa học: Trợ cấp ưu đãi ban đầu với số tiền bằng 120 lần mức lương tối thiểu;

c) Tiến sĩ; Bác sĩ chuyên khoa cấp II và Dược sĩ chuyên khoa cấp II: Trợ cấp ưu đãi ban đầu với số tiền bằng 80 lần mức lương tối thiểu;

d) Thạc sĩ, bác sĩ chuyên khoa cấp I, dược sĩ chuyên khoa cấp I: Trợ cấp ưu đãi ban đầu với số tiền bằng 50 lần mức lương tối thiểu.

2. Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy đạt loại giỏi thuộc các lĩnh vực mà tỉnh có yêu cầu được cơ quan đơn vị tiếp nhận thì được ưu tiên tuyển dụng trước vào công chức, viên chức Nhà nước, được hưởng 100% lương trong thời gian tập sự hoặc thử việc. Được trợ cấp ưu đãi ban đầu 01 lần bằng 04 tháng lương của ngạch tuyển dụng khi về cơ quan, đơn vị nhận công tác.

3. Sinh viên tốt nghiệp đại học hệ chính quy loại khá trở lên nếu tự nguyện về công tác tại các xã vùng nông thôn lâu dài, nếu xã có nhu cầu thì được tuyển dụng trước và được trợ cấp 1 lần bằng 04 tháng lương của ngạch tuyển dụng.

4. Vận động viên đạt danh hiệu cấp kiện tướng, có bằng tốt nghiệp đại học thể dục, thể thao hệ chính quy, nếu tuyển dụng vào ngạch công chức, viên chức ngành thể dục thể thao thì được ưu tiên tuyển dụng trước, được trợ cấp ban đầu 1 lần bằng 02 tháng lương của ngạch tuyển dụng.

- Vận động viên đạt danh hiệu cấp 1, có đủ tiêu chuẩn, nghiệp vụ của ngạch công chức, viên chức cần tuyển của ngành thể dục thể thao được ưu tiên tuyển dụng trước.

5. Các sở (ngành) UBND huyện, thành phố có nhu cầu công việc được tiếp nhận những người có trình độ Thạc sĩ trở lên đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định tuyển dụng, kể cả khi cơ quan, đơn vị đã thực hiện hết biên chế được giao. Biên chế thu hút người có tài năng đó được bảo lưu đến khi cơ quan, đơn vị có người nghỉ chế độ hoặc chuyển đi nơi khác công tác.

6. Cán bộ khoa học có trình độ cao, được Ban Thường vụ Tỉnh uỷ và UBND tỉnh mời về tỉnh công tác từ 1 tháng đến dưới 12 tháng (sử dụng như chuyên gia, cố vấn) để nghiên cứu giải quyết những vấn đề cụ thể phục vụ nhiệm vụ chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, không thuộc các chương trình, dự án đã được Nhà nước cấp kinh phí thì được trả tiền công hàng tháng như sau:

a) Giáo sư: Mỗi tháng được trả công bằng 04 lần tiền lương bậc cuối cùng của ngạch Giáo sư.

b) Phó giáo sư Tiến sĩ; Tiến sĩ khoa học: Mỗi tháng được trả công bằng 3/4 số tiền công của Giáo sư/tháng.

c) Tiến sĩ: Được trả công mỗi tháng bằng 1/2 số tiền công của Giáo sư/tháng.

Mục 2

CHÍNH SÁCH BỒI DƯỠNG, TRỌNG DỤNG NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG:

Điều 5. Chính sách bồi dưỡng người có tài năng:

1. Các cơ quan, đơn vị trong khi xây dựng quy hoạch kế hoạch đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từng năm và hàng năm phải xây dựng tỷ lệ cán bộ công chức có trình độ cao; có biện pháp chủ động tích cực tiếp nhận những người có tài về cơ quan đơn vị công tác và tạo điều kiện cho cán bộ công chức ở cơ quan đơn vị đi đào tạo bồi dưỡng ở trình độ cao.

2. Cán bộ, công chức, viên chức được cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ ở các trường Trung ương theo đúng chuyên ngành được đào tạo và công việc đang làm, khi tốt nghiệp về phục vụ công tác lâu dài ở tỉnh (từ 5 năm trở lên từ khi hưởng ưu đãi) được khuyến khích hỗ trợ kinh phí ưu đãi như sau:

a) Đi học tập trung đào tạo Thạc sĩ, Bác sĩ chuyên khoa cấp II và Dược sĩ chuyên khoa cấp II được hỗ trợ số tiền bằng 02 lần mức lương tối thiểu/tháng và số tiền bảo vệ luận án tốt nghiệp bằng 20 lần mức lương tối thiểu; đào tạo không tập trung được trợ cấp bằng 3/4 đào tạo tập trung.

b) Nghiên cứu sinh Tiến sĩ hỗ trợ kinh phí gấp 2 lần kinh phí hỗ trợ đào tạo Thạc sĩ tập trung.

c) Hỗ trợ bảo vệ luận án Bác sĩ chuyên khoa cấp I và Dược sĩ chuyên khoa cấp I bằng 15 lần mức lương tối thiểu.

d) Người trong quy hoạch cán bộ lãnh đạo, được Tỉnh uỷ, UBND tỉnh cử đi học cử nhân chính trị, cao cấp lý luận chính trị, quản lý nhà nước tập trung ở Trung ương từ 9 tháng trở lên được hỗ trợ số tiền mỗi tháng bằng 1,0 lần mức lương tối thiểu, nếu học tập trung trong tỉnh được hỗ trợ bằng 50% mức học ngoài tỉnh.

đ) Cán bộ, công chức là nữ được cấp thêm 30% mức khuyến khích tương ứng nêu trên.

e) Trong quá trình học tập nếu đã lĩnh hưởng chế độ ưu đãi mà bị vi phạm kỷ luật phải thôi học hoặc bỏ học không có lý do chính đáng phải bồi hoàn kinh phí đã lĩnh.

Điều 6. Chính sách trọng dụng đối với người có tài năng:

1. Phải ưu tiên cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao khi xây dựng quy hoạch tạo nguồn cán bộ lãnh đạo;

2. Bố trí sử dụng đúng việc, đúng trình độ chuyên môn, tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao đóng góp, cống hiến phát huy được nhiều nhất tài năng trí tuệ của mình trong công việc được giao;

3. Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao được học tập, bồi dưỡng, trao đổi kinh nghiệm trong và ngoài nước để không ngừng nâng cao trình độ;

4. Hàng năm có kế hoạch, chương trình đề tài nghiên cứu khoa học giao cho cán bộ, công chức, viên chức có trình độ cao thực hiện; tạo điều kiện về thời gian và cơ sở vật chất phương tiện làm việc, nghiên cứu để cán bộ, công chức, viên chức đó phát huy tài năng của mình trong việc nghiên cứu đề tài khoa học;

5. Cơ quan, đơn vị có chính sách cụ thể, động viên những người có tài năng yên tâm phấn khởi công tác lâu dài cho cơ quan, đơn vị.

Điều 7. Các đối tượng được hưởng chế độ kinh phí ưu đãi của tỉnh, khi có nhu cầu chuyển công tác ra ngoài tỉnh hoặc thôi việc phải được sự đồng ý của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (đối với cán bộ, công chức khối Đảng, đoàn thể quản lý) và UBND tỉnh (đối với cán bộ, công chức, viên chức khối cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp Nhà nước), đồng thời phải hoàn trả phần kinh phí ưu đãi của tỉnh đã cấp nếu thời gian công tác tại tỉnh chưa đủ 5 năm kể từ khi tốt nghiệp.

Mục 3

CHÍNH SÁCH ĐÃI NGỘ ĐỐI VỚI NGƯỜI CÓ TÀI NĂNG

Điều 8. Về khoa học, công nghệ và các danh hiệu nhà nước:

1. Người được phong tặng Nghệ nhân, Anh hùng lao động được thưởng số tiền bằng 60 lần mức lương tối thiểu;

2. Cán bộ, công chức, viên chức; cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật ở các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có công trình khoa học được áp dụng ở địa phương và được tặng giải thưởng khoa học công nghệ cấp Trung ương được thưởng 60 lần mức lương tối thiểu; tặng giải thưởng khoa học công nghệ cấp tỉnh được thưởng 30 lần mức lương tối thiểu;

3. Người được phong tặng Nghệ sĩ nhân dân, Nhà giáo nhân dân, Thầy thuốc nhân dân được thưởng số tiền bằng 20 lần mức lương tối thiểu; Nghệ sĩ ưu tú, Nhà giáo ưu tú, Thầy thuốc ưu tú được thưởng số tiền bằng 10 lần mức lương tối thiểu.

Điều 9. Về giáo dục phổ thông:

Học sinh đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế và giáo viên trực tiếp bồi dưỡng học sinh đó được thưởng bằng tiền như sau:

1. Giải Nhất Quốc gia: được thưởng số tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 10;

2. Giải Nhất, Nhì, Ba Đông Nam á: Được thưởng số tiền gấp 7 lần, 5 lần, 3 lần giải Nhất Quốc gia;

3. Giải Nhất, Nhì, Ba Châu á: Được thưởng số tiền gấp 9 lần, 7 lần, 5 lần giải Nhất Quốc gia;

4. Giải Nhất, Nhì, Ba Quốc tế: Được thưởng số tiền gấp 12 lần, 10 lần, 8 lần giải Nhất Quốc gia.

Điều 10. Về văn hoá, văn học, nghệ thuật, báo chí:

1. Thưởng bằng tiền cho diễn viên, nhạc công đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp đạt thành tích cao trong các cuộc thi tài năng sân khấu, hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc như sau:

a) Huy chương Vàng (hoặc giải nhất) cá nhân, thưởng tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 10;

b) Huy chương Bạc (hoặc giải nhì) cá nhân, thưởng tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 5;

c) Bằng khen (hoặc giải ba) cá nhân, thưởng tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 2,5;

c) Nếu chương trình hoặc vở diễn được các giải trên thì mức thưởng chung bằng mức thưởng giải cá nhân cao nhất của chương trình hoặc vở diễn đó nhân với hệ số 2.

2. Người có tác phẩm văn học, nghệ thuật hoặc báo chí đạt giải trong các kỳ thi quốc gia, quốc tế được thưởng bằng tiền như sau:

a) Huy chương Vàng (hay giải Nhất hoặc giải A) quốc gia bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 10;

b) Huy chương Bạc (hay giải Nhì hoặc giải B) quốc gia bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 5;

c) Huy chương Đồng (hay giải Ba hoặc giải C) quốc gia bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 2,5;

d) Huy chương Vàng, Bạc, Đồng (hay giải Nhất, Nhì, Ba) Đông Nam á được thưởng gấp 9 lần, 7 lần, 5 lần giải Huy chương Vàng quốc gia;

đ) Huy chương Vàng, Bạc, Đồng (hay giải Nhất, Nhì, Ba) Châu á hoặc quốc tế được thưởng gấp 12 lần, 10 lần, 8 lần giải Huy chương Vàng quốc gia;

e) Được tặng Bằng khen của Ban tổ chức giải được thưởng số tiền bằng 1,5 lần mức lương tối thiểu.

Điều 11. Về thể dục thể thao:

1. Thưởng bằng tiền cho vận động viên đạt thành tích cao và huấn luyện viên trực tiếp trong các giải thi đấu vô địch Quốc gia, Đông Nam á, Châu á và Thế giới, như sau:

a) Giải vô địch Quốc gia hoặc Đại hội TDTT toàn quốc:

Huy chương Vàng: Thưởng số tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 10;

Huy chương Bạc: Thưởng số tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 5;

Huy chương Đồng: Thưởng số tiền bằng mức lương tối thiểu nhân với hệ số 2,5.

b) Đạt các giải Huy chương Vàng, Bạc, Đồng giải vô địch Đông Nam á và các kỳ Seagames được thưởng gấp 7 lần, 5 lần, 3 lần giải vô địch Quốc gia.

c) Đạt các giải Huy chương Vàng, Bạc, Đồng tại giải vô địch Châu Á được thưởng gấp 9 lần, 7 lần, 5 lần giải vô địch Quốc gia.

d) Đạt các giải Vàng, Bạc, Đồng tại Giải vô địch Thế giới được thưởng gấp 12 lần, 10 lần, 8 lần giải vô địch Quốc gia.

2. Đối với những môn thể thao tập thể: Là những môn có từ 02 vận động viên trở lên thi đấu để giành 1 huy chương thì số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải thì mức thưởng chung bằng số lượng người được thưởng nhân với mức thưởng tương đương.

- Đối với các môn thể thao có nội dung thi đấu đồng đội: Là những môn thi đấu mà thành tích đồng đội được tính bằng cách cộng điểm thành tích cá nhân thành điểm của đồng đội để giành 1 huy chương, số lượng vận động viên, huấn luyện viên được thưởng khi lập thành tích theo quy định của điều lệ giải nhân với 50% mức thưởng tương ứng.

3. Những vận động viên đạt thành tích tại giải trẻ Thế giới, Châu á, Đông Nam á và Quốc gia mức thưởng bằng 50% mức thưởng tương ứng của các giải vô địch; giải năng khiếu mức thưởng bằng 25% mức thưởng tương ứng của giải vô địch.

4. Những huấn luyện viên trực tiếp đào tạo vận động viên lập thành tích trong các cuộc thi đấu trên thì mức thưởng chung bằng mức thưởng đối với một vận động viên đạt thành tích cao nhất.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Hàng năm, Giám đốc sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ vào quy định và các văn bản hướng dẫn đề nghị UBND tỉnh xét duyệt quyết định cho từng đối tượng được hưởng chế độ ưu đãi theo quy định này.

Điều 13. Sở Nội vụ có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể thủ tục xét duyệt cấp kinh phí ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng.

Điều 14. Sở Tài chính phối hợp với sở, ngành liên quan hàng năm có kế hoạch bố trí kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi thu hút, bồi dưỡng, trọng dụng và đãi ngộ người có tài năng, hướng dẫn việc cấp và quyết toán kinh phí cho các đối tượng được hưởng theo quy định chung.

Điều 15. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc phản ánh bằng văn bản về Sở Nội vụ để tổng hợp trình UBND tỉnh xem xét, quyết định bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hạnh Phúc